

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC**Thực trạng tuân thủ ghi chép hồ sơ bệnh án sản khoa nội trú tại bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh năm 2020**Trần Thị Trà Mi^{1*}, Trần Thị Hồng²**TÓM TẮT**

Mục tiêu: Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu mô tả thực trạng tuân thủ quy định ghi chép hồ sơ bệnh án Sản khoa nội trú tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh, năm 2020.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang với cỡ mẫu thực tế thu thập 255 hồ sơ bệnh án.

Kết quả: Nội dung phần thông tin chung đạt tỷ lệ thấp nhất ở nội dung phần hành chính chỉ 83,9%. Các nội dung khác trong phần này có tỷ lệ đạt từ 90,9% - 99,8%. Tỷ lệ đạt trung bình phần thông tin chung là 92,9%. Nội dung phần bệnh án tỷ lệ các nội dung đạt yêu cầu như lý do vào viện (99,6%), phần hỏi bệnh (96,3%) và khám bệnh là khá cao (97,8%) tuy nhiên, nội dung ghi chép phần theo dõi tại buồng đẻ chỉ đạt 73,7%. Tỷ lệ hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu trung bình phần bệnh án là 91,9%. Nội dung bên trong hồ sơ bệnh án: Tỷ lệ đạt trung bình là 91,1%.

Kết luận: Hồ sơ bệnh án đạt từ 85% đến < 100% các mục nội dung trong hồ sơ bệnh án chiếm tỷ lệ 98,1%. Bệnh viện Sản-Nhi Trà Vinh cần có hướng dẫn cụ thể cách ghi hồ sơ bệnh án tại bệnh viện để việc ghi nhận thông tin được tốt hơn.

Từ khóa: Hồ sơ bệnh án, tính đầy đủ, tính kịp thời.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ sơ bệnh án (HSBA) là tài liệu y học, y tế và pháp lý; mỗi người bệnh chỉ có một hồ sơ bệnh án trong mỗi lần khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (1).

Mẫu hồ sơ bệnh án Sản khoa hiện nay sử dụng tại các bệnh viện là bệnh án giấy được thực hiện theo mẫu bệnh án Sản khoa kèm theo Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án (2). Hiện nay, việc viết HSBA còn nhiều sai sót trong nội dung viết hồ sơ bệnh án và thời gian viết hồ sơ bệnh án. Trong đó, các lỗi phổ biến là do chữ viết khó đọc, sai chính tả, tẩy xóa, không

điền đầy đủ thông tin, mã ICD 10 chưa đầy đủ (3),... Mặt khác, với thời điểm bệnh viện quá tải, thời gian viết hồ sơ bệnh án và nộp hồ sơ bệnh án về phòng Kế hoạch tổng hợp chưa đảm bảo theo quy định. Hiện tại, chưa nhiều nghiên cứu đánh giá chất lượng HSBA tại Việt Nam, đặc biệt trong chuyên khoa Sản. Một số nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy, tỷ lệ ghi chép hồ sơ bệnh án đạt không cao: nghiên cứu của tác giả Mai Thị Ngọc Lan chỉ đạt 59,5% (4); nghiên cứu của tác giả Lê Thị Ngọc Hân đạt 73,2% ở tất cả các mục (5); nghiên cứu của Nguyễn Thanh Hà đạt 76,6% (3) và nghiên cứu của tác giả La Hồng Cẩm Tú đạt 88,0% (6). Vì vậy, cần có nghiên cứu đánh giá tổng thể về thực trạng chất lượng hồ sơ bệnh án từ đó đưa ra các giải



*Địa chỉ liên hệ: Trần Thị Trà Mi

Email: trami8686@gmail.com

¹ Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

² Trường Đại học Y Tế công cộng

Ngày nhận bài: 15/3/2021

Ngày phản biện: 18/5/2021

Ngày đăng bài: 30/5/2021

pháp nâng cao chất lượng hồ sơ bệnh án Sản khoa nội trú, cũng như các chuyên khoa khác tại Bệnh viện (3, 7).

Tại bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh, qua kết quả kiểm tra hồ sơ bệnh án ra viện hàng ngày của Phòng kế hoạch tổng hợp và kết quả bình bệnh án nhanh vào quý 3 năm 2019, bệnh viện đã nhận thấy những sai sót chưa khắc phục được như việc ghi chép đôi khi còn chưa đầy đủ ở các mục, thiếu nội dung hoặc sơ sài, chữ viết khó đọc, còn tẩy xóa, viết tắt không theo quy định, các mục trong hồ sơ bệnh án chưa được điền đầy đủ, chưa thống nhất mã ICD10. Việc đánh giá thực trạng chất lượng thông tin hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh từ trước đến giờ mới chỉ dừng lại ở cỡ mẫu nhỏ lẻ, chưa được thực hiện một cách đầy đủ và toàn diện. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: **“Mô tả thực trạng tuân thủ quy định ghi chép hồ sơ bệnh án Sản khoa nội trú tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh, năm 2020”**. Nghiên cứu sẽ cung cấp những số liệu hữu ích cho ban giám đốc bệnh viện trong việc nâng cao chất lượng ghi chép thông tin trong hồ sơ bệnh án tại bệnh viện.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ 01/12/2019 đến 30/9/2020, tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh.

Đối tượng nghiên cứu: Hồ sơ bệnh án Sản khoa nội trú của Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh trong thời gian 03 tháng từ 01/01/2020 đến 31/03/2020.

Cỡ mẫu

Cỡ mẫu được tính theo công thức cho một tỷ lệ:

$$n = Z^2(1-\alpha/2) \frac{p(1-p)}{d^2}$$

+ z: Là độ tin cậy lấy ở ngưỡng xác suất $\alpha = 0,05$, $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$.

+ n: Cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu.

+ Trong nghiên cứu chọn $p=0,8$ dựa trên nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Hà thực hiện tại Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương năm 2018 có kết quả tỷ lệ hồ sơ bệnh án viết đạt yêu cầu trung bình 80%. Vì vậy, nghiên cứu này chọn $p=0,8$ là ước lượng tỷ lệ hồ sơ bệnh án ghi chép đầy đủ thông tin (3).

+ d: Là sai số ước lượng $d = 0,07$.

+ Thay vào công thức, tính được $n = 243$. Thực tế thu thập $n = 255$ hồ sơ bệnh án Sản khoa.

Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp thu thập số liệu ngẫu nhiên hệ thống. Sử dụng hệ số ngẫu nhiên $k=n/\text{cỡ mẫu}$, thời gian thu thập số liệu trong 03 tháng là 3.270 ca đến sinh. Như vậy, hệ số $k = 3.270/255 = 13$.

Mẫu được chọn bằng cách cứ 13 hồ sơ bệnh án chọn 1 hồ sơ cho đến khi chọn đủ mẫu.

Biến số nghiên cứu

Nghiên cứu này mô tả chất lượng ghi chép thông qua 2 chỉ số chính: 1) Tính đầy đủ và rõ ràng của thông tin được ghi nhận; và 2) Tính kịp thời của hồ sơ bệnh án.

- Tính đầy đủ và rõ ràng của thông tin (theo tiêu chí C2.1 trong bộ tiêu chí Đánh giá chất lượng bệnh viện (8)).

+ Thông tin thực hiện y lệnh khám và chăm sóc người bệnh

+ Bệnh án được điền đầy đủ các mục

+ Bệnh án phẫu thuật sản khoa có lược đồ

+ Nội dung ghi trong các mục chi tiết, đủ thông tin

- Tính kịp thời

+ Thời gian nộp hồ sơ bệnh án về phòng Kế hoạch tổng hợp.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu từ hồ sơ bệnh án sau khi được thu thập, tiến hành tổng hợp, kiểm tra xử lý và làm sạch số liệu. Sử dụng phần mềm thống kê SPSS 18.0 để thống kê và xử lý các số liệu sơ cấp thu thập được.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua bởi Quyết định số: 189/2020/YTCC-HĐ3 ngày 04/05/2020 của

Hội đồng y đức trường Đại học Y tế Công cộng.

KẾT QUẢ**Một số thông tin chung của Hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh**

Qua thống kê mô tả 255 hồ sơ bệnh án Sản khoa nội trú tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh, chúng tôi thu được một số thông tin chung như sau:

Bảng 1. Thông tin chung về hồ sơ bệnh án

STT	Nội dung	n	%
1	Bình thường có phẫu thuật	17	6,7
	Cấp cứu có phẫu thuật	137	53,7
	Bình thường không phẫu thuật	23	9,0
	Cấp cứu không phẫu thuật	78	30,6
2	BHYT		
	Có	239	93,7
	Không	16	6,3
3	Thời gian nằm viện		
	Từ 3 - 5 ngày	193	75,7
	6 - 10 ngày	61	23,9
	> 10 ngày	1	0,4
Thời gian nằm viện trung bình: $4,5 \pm 0,8$ ngày			

Kết quả bảng 1 cho thấy trong 255 hồ sơ bệnh án được nghiên cứu: Sản phụ sinh mổ là 60,4% chiếm tỷ lệ cao hơn sản phụ sinh thường 39,6%; người bệnh sử dụng bảo hiểm y tế là đa số

chiếm tỷ lệ 93,7%; thời gian điều trị phổ biến từ 3 - 5 ngày.

Thực trạng ghi chép phần thông tin chung

Bảng 2. Thực trạng ghi chép phần thông tin chung

STT	Nội dung	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
01	Hành chính	214	83,9	41	16,1
02	Quản lý người bệnh	247	96,8	8	3,2
03	Chẩn đoán	232	90,9	23	9,1
04	Tình trạng ra viện	254,5	99,8	0,5	0,2
Trung bình phần thông tin chung		237	92,9	18	7,1

Bảng 2 mô tả tỷ lệ hồ sơ bệnh án đạt và không đạt trong ghi chép phần thông tin chung. Theo đó phần hành chính chỉ đạt 83,9%. Các nội

dung khác có tỷ lệ đạt từ 90,9 - 99,8%. Tỷ lệ đạt yêu cầu phần thông tin chung là 92,9%.

Thực trạng ghi chép nội dung phần bệnh án

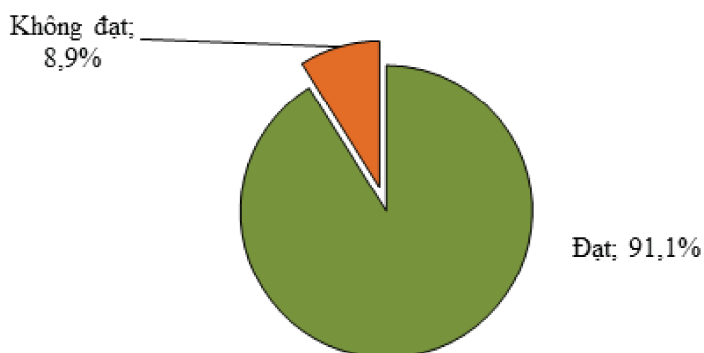
Bảng 3. Tỷ lệ đạt yêu cầu trung bình của phần bệnh án

STT	Nội dung	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
01	Lý do vào viện	254	99,6	1	0,4
02	Hỏi bệnh	246	96,4	9	3,6
03	Khám bệnh	249	97,6	6	2,4
04	Theo dõi tại buồng đẻ	188	73,7	67	26,3
05	Trung bình phần bệnh án	234	91,8	21	8,2

Nhìn chung toàn bộ nội dung phần bệnh án tỷ lệ các nội dung đạt yêu cầu như: Lý do vào viện (99,6%); phần hỏi bệnh (96,3%) và khám bệnh (97,8%). Riêng nội dung phần theo dõi tại buồng đẻ chỉ đạt 73,7%. Tỷ lệ đạt yêu cầu của

phần bệnh án là 91,9%. Như vậy, phần lớn, sai sót xảy ra chủ yếu ở nội dung của phần theo dõi tại buồng đẻ với 26,3% HSBA có sai sót.

Thực trạng ghi chép phần nội dung bên trong hồ sơ bệnh án

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ đạt trung bình phần nội dung bên trong hồ sơ bệnh án**

Phần nội dung bên trong hồ sơ bệnh án trong đó tỷ lệ đạt trung bình là 91,1% và 8,9% không đạt theo yêu cầu.

Tỷ lệ chung hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu

Bảng 4. Tỷ lệ Hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu theo các mức

Tỷ lệ % số mục trong hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu	n	%
Đạt 100% các mục nội dung trong HSBA	0	0
Đạt (>95% - <100%) các mục nội dung trong HSBA	37	14,5
Đạt (90,1% - 95%) các mục nội dung trong HSBA	102	40,1
Đạt (85 - 90%) các mục nội dung trong HSBA	111	43,5
Đạt (< 85%) các mục nội dung trong HSBA	5	1,9

Kết quả cho thấy không có tỷ lệ đạt yêu cầu 100% trong các mục nội dung của một hồ sơ bệnh án; hồ sơ bệnh án đạt từ 85% đến < 100% các mục

nội dung trong HSBA chiếm tỷ lệ 98,1%.

Thực trạng thời gian lập hồ sơ bệnh án

Bảng 5. Tính kịp thời của việc lập hồ sơ bệnh án

STT	Nội dung	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
1	Thời gian lập HSBA cấp cứu (trước 24h)	215	100,0	0	0
2	Thời gian lập HSBA nhập viện từ khoa khám (trước 36h)	255	100,0	0	0
3	Thời gian nộp HSBA về Phòng kế hoạch tổng hợp	255	100,0	0	0

Kết quả từ bảng 5 cho thấy: Nghiên cứu 255 hồ sơ bệnh án sản khoa nội trú, trong đó có 215 hồ sơ bệnh án cấp cứu, kết quả cho thấy thời gian lập HSBA cấp cứu (trước 24h) đạt 100%.

BÀN LUẬN

Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh là một bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi hạng II thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh. Trong nghiên cứu, tập trung khảo sát 255 hồ sơ bệnh án chuyên khoa sản được lấy ngẫu nhiên từ những hồ sơ bệnh án được trả về phòng Kế hoạch tổng hợp trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2020. Trong đó, phần đặc điểm vào viện đối tượng chiếm tỷ lệ cao nhất là người bệnh nhập viện cấp cứu có phẫu thuật chiếm 53,7% và 30,6% là người bệnh cấp cứu không phẫu thuật. So sánh với nghiên cứu của tác giả La Hồng Cẩm Tú thực hiện năm 2019 tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang tỷ lệ sanh thường cao hơn so với sanh mổ (36,36%), tỷ lệ sanh mổ thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (6). Tuy nhiên, theo một khảo sát lợi ích và rủi ro của việc mổ đẻ so với đẻ thường: Quan điểm và trải nghiệm của phụ nữ ở Hà Nội của Myriam de Loenzien và Lưu Bích Ngọc năm 2018 tỷ lệ sanh thường so với sanh mổ là 1/3 tương đồng với kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi (9). Kết quả khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu liên quan đến nhiều hồ sơ bệnh án.

Với sự phát triển của bảo hiểm y tế toàn dân, trong nghiên cứu của chúng tôi, đối tượng có sử dụng Bảo hiểm y tế đến sinh tại bệnh viện chiếm tỷ lệ đa số 93,7%. Trung bình thời gian nằm viện ở đối tượng sinh thường từ 3 - 4 ngày. Đối tượng sinh mổ có thời gian nằm viện từ 4 - 7 ngày. Kết quả nghiên cứu cho thấy số ngày điều trị trung bình của những bệnh nhân sản khoa là 4,5 ngày, ít nhất là 3 ngày, nhiều nhất là 10 ngày. Số ngày điều trị ít nhất thường là những sản phụ đẻ thường, số ngày điều trị nhiều nhất là sản phụ đẻ mổ. Kết quả khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi thời gian nằm viện phổ biến từ 3 - 5 ngày 75,7%. Trong thời gian này hai khoa phải hoàn thành hồ sơ bệnh án và nộp về phòng Kế hoạch tổng hợp là khoa Sản và khoa Ngoại sản - Phụ khoa - Hiếm muộn.

Kết quả cho thấy không có tỷ lệ đạt yêu cầu 100% trong các mục nội dung của một hồ sơ bệnh án; hồ sơ bệnh án đạt từ 85% đến < 100% các mục nội dung trong HSBA chiếm tỷ lệ 98,1%. So sánh với kết quả trong nghiên cứu của tác giả La Hồng Cẩm Tú thực hiện năm 2019 tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, tỷ lệ hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu là 88,0% thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (6). So sánh với nghiên cứu của tác giả Ngô Xuân Tiệp năm 2019 thực hiện tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức trong đó tỷ lệ hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu là chỉ 54,1% thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (10).

So sánh với kết quả trong nghiên cứu của tác giả Lê Ngọc Đan Tâm thực hiện năm 2019 tại Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu khảo sát 296 hồ sơ bệnh án trong đó có 91,2% hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (11). So sánh với nghiên cứu của tác giả Trịnh Thế Tiến thực hiện năm 2017 về thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Đa khoa khu vực Trà Lĩnh trong đó, có 298/370 hồ sơ bệnh án ghi chép đạt yêu cầu chiếm 80,5% thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi (12). Nghiên cứu của tác giả Lê Thị Ngọc Hân thực hiện năm 2017 về đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án và các yếu tố liên quan của bệnh án nội trú hồ sơ bệnh án tại bệnh đạt 73,2% ở tất cả các mục cũng thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (5). Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Hà năm 2018 thực hiện tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương tỷ lệ hồ sơ bệnh án ghi chép đạt là 76,6% và thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi (3). Tác giả Nguyễn Thái Hà tiến hành khảo sát 300 hồ sơ bệnh án và các cuộc phỏng vấn định tính tại bệnh viện. Trong đó kết quả nghiên cứu cho thấy bệnh viện có đến 74% hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu (13). Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hồng Nhung năm 2018 đánh giá chung trong đó có đến 86,6% hồ sơ bệnh án chưa ghi chép đầy đủ theo yêu cầu thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi (7).

Kết quả có sự khác nhau giữa các nghiên cứu có thể do đặc điểm khác nhau giữa từng bệnh viện, kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ tập trung vào bệnh án Sản khoa có những tính chất và đặc thù riêng. Vì vậy có thể dẫn đến sự chênh lệch

giữa các nghiên cứu, ngoài ra còn có thể do thời điểm nghiên cứu và thời gian lấy mẫu.

Để đạt kết quả này là sự cố gắng của toàn thể nhân viên bệnh viện cũng như sự chỉ đạo sát sao từ Ban lãnh đạo bệnh viện cũng như chỉ đạo từ Sở Y tế tỉnh Trà Vinh. Hiện nay việc ghi chép HSBA tại bệnh viện nói chung và hồ sơ bệnh án Sản khoa nói riêng thì có đáp ứng tiêu chí HSBA được lập đầy đủ, chính xác, khoa học. Trong các đợt Sở Y tế kiểm tra, về tiêu chí này thì bệnh viện đạt mức 4. Tuy nhiên kiểm tra hồ sơ bệnh án vẫn còn một số HSBA thì thấy chữ viết đọc chưa tốt, chưa hoàn thiện đầy đủ tất cả các cột mục trong một hồ sơ bệnh án theo biểu mẫu, cũng như tình trạng xuất toán bảo hiểm y tế.

Sai sót xảy ra do tình trạng viết tắt, tẩy xóa, viết không rõ ràng khi xảy ra tình trạng quá tải ở bệnh viện chủ yếu khi xảy ra quá tải ở một số ngày, xảy ra tình trạng viết thiếu, viết tắt và chưa đầy đủ trong một hồ sơ bệnh án. Sai sót này chủ yếu do lỗi chủ quan của cá nhân và ý thức của mỗi cá nhân. Mặc khác, tình trạng viết thiếu chưa đầy đủ cột mục trong hồ sơ bệnh án, viết tắt nhiều chữ không theo quy định là do một vài cán bộ y tế, không có quy định nào cho phép về vấn đề này. Nguyên nhân lỗi này có thể do cán bộ y tế hiểu sai chỗ, sai ý nên ghi sai so với quy định.

Một lỗi có thể dẫn đến sai hệ thống, do chưa thống nhất nội dung ghi chép hồ sơ bệnh án. Theo như khảo sát Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh nhận được chỉ đạo tuyến trực tiếp từ bệnh viện Từ Dũ - Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ghi hồ sơ bệnh án dựa trên các quy định của Bộ Y tế và kinh nghiệm từ bệnh viện Từ Dũ. Trong quá hoạt động tại bệnh viện còn một sai sót chưa thống nhất được cách ghi ở một số mục xảy ra tình trạng ghi thiếu, hoặc không ghi.

Tóm lại, các nghiên cứu đánh giá về chất lượng tại Việt Nam đánh giá chủ yếu ở các Bệnh viện Đa khoa, chưa nhiều nghiên cứu đánh giá hồ sơ bệnh án nội trú ở chuyên khoa sản. Thực trạng viết hồ sơ bệnh án tại các bệnh viện có sự chênh lệch giữa các bệnh viện. Yếu tố ảnh hưởng chủ yếu ở yếu cá nhân, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế, yếu tố từ các nhà quản lý và yếu tố về quy định, quy trình viết hồ sơ bệnh án.

KẾT LUẬN

Kết quả tỷ lệ hồ sơ bệnh án đạt yêu cầu Kết quả cho thấy không có tỷ lệ đạt yêu cầu 100% trong các mục nội dung của một hồ sơ bệnh án; hồ sơ bệnh án đạt từ 85% đến < 100% các mục nội dung trong HSBA chiếm tỷ lệ 98,1%. Trong đó: Phần thông tin chung: Nội dung phần thông tin tỷ lệ đạt thấp nhất ở nội dung phần hành chính chỉ 83,9%. Các nội dung khác có tỷ lệ đạt từ 90,9 - 99,8%. Tỷ lệ đạt trung bình phần thông tin chung là 92,9%. Phần bệnh án: Nhìn chung toàn bộ nội dung phần bệnh án tỷ lệ các nội dung đạt yêu cầu như lý do vào viện (99,6%), phần hỏi bệnh (96,3%) và khám bệnh (97,8%) Tuy nhiên, nội dung phần theo dõi tại buồng đẻ chỉ đạt (73,7%). Tỷ lệ HSBA Sản khoa đạt yêu cầu trung bình phần bệnh án là 91,9%. Nội dung bên trong hồ sơ bệnh án: Đạt tỷ lệ trung bình là 91,1%.

KHUYẾN NGHỊ

Từ kết quả cho thấy cần có hướng dẫn cụ thể cách ghi hồ sơ bệnh án để có sự thống nhất giữa các bệnh viện, mặc khác thống nhất danh từ chuyên môn đúng quy định. Đặc biệt là mã bệnh theo ICD 10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.1. Quốc hội. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 (Điều 59 quy định chi tiết hồ sơ bệnh án). Hà Nội: 2009.
2. Bộ y tế. Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án. Hà Nội: Bộ Y tế; 2001.
3. Nguyễn Thanh Hà. Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến ghi chép hồ sơ bệnh án sản khoa nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương năm 2018 [Luận văn (Thạc sỹ quản lý bệnh viện)]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2018.
4. Mai Thị Ngọc Lan. Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long năm 2016 [Thạc sỹ Quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Trường Đại học Y tế công cộng; 2016.
5. Lê Thị Ngọc Hân. Đánh giá chất lượng thông tin hồ sơ bệnh án của bốn khoa tại Bệnh viện Chợ

- Rất năm 2017 và các yếu tố liên quan [Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2017.
6. La Hồng Cẩm Tú. Chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án sản khoa và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Phụ Sản Tiền Giang năm 2019 [Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế Công Cộng; 2019.
 7. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa lâm sàng Bệnh viện Phổi Đồng Tháp năm 2018 [Thạc sĩ Quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2018.
 8. Bộ Y tế. Quy chế chẩn đoán bệnh, làm hồ sơ bệnh án và kê đơn điều trị - Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997. 1997.
 9. Myriam de Loenzien và Lưu Bích Ngọc. Lợi ích và rủi ro của việc mô phỏng so với đề thường :Quan điểm và trải nghiệm của phụ nữ ở Hà Nội Kết quả sơ bộ của một nghiên cứu định tính dựa vào cộng đồng [Hội thảo Quốc tế]: Bệnh viện phụ sản Trung ương; 2018.
 10. Ngô Xuân Tiệp. Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa cấp cứu Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2019 [Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2019.
 11. Lê Ngọc Đan Tâm. Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện lao và bệnh viện phổi Đắk Lắk năm 2019 [Luận văn Thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Trường Đại học Y tế công cộng; 2019.
 12. Trịnh Thế Tiến. Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng năm 2017 [Luận văn (Thạc sĩ Quản lý bệnh viện)]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2017.
 13. Nguyễn Thái Hà. Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội khoa nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, năm 2017 [Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2017.

Compliance with regulations on recording inpatient obstetric medical records and its influencing factors at Tra Vinh obstetrics and pediatrics hospital in 2020

Tran Thi Tra Mi¹, Tran Thi Hong²

¹ Tra Vinh obstetrics and pediatrics hospital

² Hanoi University of Public Health

Background: Medical records are one of the important contents to ensure the monitoring, management of medical examination and treatment, storing and searching patient information, and scientific research. Objects and research methods: Cross descriptive research design with actual sample size of 255 HSBA. Results: The content of the general information section reached the lowest rate in the content of the administrative section of 83.9%. Other contents in this section have the rate of 90.9% - 99.8%. The average rate of general information is 92.9%. Contents of the medical history section, the proportion of satisfactory contents such as the reason for admission to the hospital (99.6%), the questioning part (96.3%) and the medical examination were quite high (97.8%), content of monitoring at the delivery chamber was only 73.7%. The average percentage of medical records meeting the requirements of the medical record part is 91.9%. Content inside medical records: The average rate is 91.1%. Conclusion: The medical records which have 85% to <100% of corrected items accounts for 98.1%. There should be specific instructions on how to record medical records at Tra Vinh Obstetrics and Pediatrics hospital

Keywords: Medical record, completeness, timeliness